

Số: 2605 /QĐ-UBND

Huế, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp
thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc sáp nhập Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng và Tư vấn đầu tư khu kinh tế, công nghiệp thuộc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế và Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Xuân vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực khu kinh tế, công nghiệp thuộc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3329/TTr-SNV ngày 29 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực khu kinh tế, công nghiệp (viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế (viết tắt là Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp); có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trụ sở làm việc chính đặt tại xã Chân Mây - Lăng Cô, thành phố Huế.

2. Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực theo quy định của tại khoản 4 và khoản 19 Điều 1 Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về

quản lý hoạt động xây dựng, hoạt động trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố giao, cụ thể:

a) Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, vốn ODA, vốn WB, vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định tại Luật Xây dựng và Nghị định số 175/2024/NĐ-CP về quản lý hoạt động xây dựng Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp được giao quản lý vốn;

b) Giúp Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý đầu tư trong khu vực khu kinh tế, khu công nghiệp bao gồm: Quản lý, giám sát quá trình đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng;

c) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp;

e) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác; các công việc tư vấn khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện theo quy định trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao;

g) Làm bên mời quan tâm, mời thầu các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn Khu kinh tế, công nghiệp theo sự phân công của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp.

3. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được giao; tiếp nhận các nguồn vốn sự nghiệp, các nguồn vốn khác để đại diện cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thực hiện quản lý và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo khoản 1 Điều 67 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; thực hiện chức năng làm chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp An Hòa được UBND thành phố giao và quản lý bằng nguồn vốn nhà nước hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác theo Điều 16, 17, 18, 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, cụ thể:

a) Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng duy tu, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào Khu công nghiệp, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong Khu kinh tế phục vụ hoạt động của khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp được giao theo quy định của pháp luật bằng nguồn vốn sự nghiệp hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp quận Phú Xuân (cũ);

c) Thực hiện các chức năng tư vấn đầu tư;

4. Thực hiện các chức năng khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư như sau:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm (xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện);

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan tới quy hoạch, đầu tư xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế, dự toán xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng theo phân cấp; phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác; đại diện chủ đầu tư hoặc nhận ủy quyền để quản lý hoặc lập các dự án quy hoạch;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, đưa công trình vào vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, vận hành chạy thử, quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi

quản lý, thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin, cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

h) Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng;

i) Tiếp nhận kinh phí hợp đồng thuê đơn vị tư vấn hoặc thuê chuyên gia, sử dụng bộ máy bảo đảm năng lực để thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn Khu kinh tế, công nghiệp theo sự phân công của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án như sau:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao như sau:

a) Thực hiện quản lý, khai thác và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo mở rộng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo các chương trình, kế hoạch của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp;

b) Giúp trong việc thực hiện các quy định về khai thác và sử dụng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao;

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, ngắn hạn và hàng năm của Ban trình Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp phê duyệt và tổ chức thực hiện;

d) Tiếp nhận vốn theo kế hoạch hoặc theo đơn đặt hàng, giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, mở rộng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc ngoài ngân sách nhà nước trong khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao;

đ) Tiếp nhận bàn giao, tổ chức quản lý, khai thác và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, mở rộng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã

hội tại khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức quản lý, bảo vệ và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dùng chung trong khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao (giao thông, bến bãi, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, xử lý nước thải, cấp thoát nước...); thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh; cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp, cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao theo quy định của pháp luật. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý và khai thác có hiệu quả công trình hạ tầng;

g) Thực hiện các dịch vụ về đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng; dịch vụ tài nguyên và môi trường phục vụ hoạt động của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức và thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản thu phí, lệ phí tại địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao; các loại hình dịch vụ phục vụ khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý quỹ đất Nhà nước đã thu hồi giao Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp sau khi có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt mà chưa có dự án, công trình cụ thể và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Giới thiệu địa điểm đầu tư, vận động và kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào quỹ đất được giao quản lý. Điều tra, khảo sát, xây dựng phương án nhằm phát triển các quỹ đất tạo nguồn phục vụ đầu tư phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao;

k) Thực hiện thỏa thuận, thi công đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước, thoát nước, nước thải, giao thông, thông tin...) đối với các dự án đầu tư hạ tầng, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao liên quan đến công trình hạ tầng, quỹ đất đang quản lý;

l) Trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác sử dụng công trình sau khi kết thúc xây dựng và được nghiệm thu hoàn thành;

m) Được Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp giao làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng duy tu, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu kinh tế phục vụ hoạt động của khu công nghiệp, khu kinh tế và cụm công nghiệp được giao theo quy định của pháp luật bằng nguồn vốn sự nghiệp;

n) Thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao do cấp có thẩm quyền ban hành.

4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp được giao:

4.1 Các nhiệm vụ:

a) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn của chủ đầu tư; Ban quản lý dự án; quản lý, khai thác hạ tầng cụm công nghiệp tại Điều 2 Quyết định này;

b) Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức lập, trình phê duyệt, công bố và quản lý quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp được giao tỷ lệ 1/500, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp. Cung cấp thông tin quy hoạch cho doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt;

d) Lập hồ sơ, thủ tục về môi trường của cụm công nghiệp theo quy định;

đ) Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; xây dựng và phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật;

e) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp thực hiện tốt công tác phòng cháy và chữa cháy trong quá trình đầu tư xây dựng và trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định;

g) Phối hợp với các đơn vị có chức năng trên địa bàn thực hiện kế hoạch di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào cụm công nghiệp;

h) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường và các báo cáo khác đối với cụm công nghiệp gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4.2. Quyền hạn:

a) Vận động, tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trên cơ sở quy hoạch chi tiết và ngành nghề sản xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiếp nhận hồ sơ thuê lại đất hoặc nhà xưởng; hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ

công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp phê duyệt;

b) Đề xuất Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà xưởng trong cụm công nghiệp;

c) Đề xuất Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho bãi, văn phòng trong cụm công nghiệp để cho thuê hoặc bán cho các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Đề xuất giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng, giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích; giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng trình cơ quan chức năng phê duyệt theo quy định của pháp luật;

đ) Thu các khoản kinh phí đóng góp xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung; tiền hợp đồng thuê lại đất, sử dụng hạ tầng; sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp và chính quyền nơi có cụm công nghiệp thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thanh tra; công tác phòng ngừa và xử lý các hành vi phạm pháp luật đối với các doanh nghiệp đầu tư trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật;

g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp vi phạm pháp luật, ngừng hoạt động hoặc không thực hiện, chậm triển khai theo quy định của pháp luật đầu tư.

5. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn đầu tư:

a) Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục: Đăng ký xin cấp chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thu hồi chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các vấn đề có liên quan đến đầu tư;

b) Tư vấn khảo sát, đo đạc địa hình, địa chính, lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, quan trắc môi trường, xử lý môi trường và tư vấn quản lý dự án đầu tư;

c) Trực tiếp thực hiện lập phương án, hồ sơ đền bù, chi trả công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; ký hợp đồng với các chủ đầu tư khác để thực hiện lập phương án, hồ sơ đền bù, chi trả công tác giải phóng mặt bằng các dự án

công sử dụng ngân sách nhà nước, các dự án không sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao.

6. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn.

7. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án: Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp và trước pháp luật về mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án;

b) Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực phụ trách và nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu, thôi việc và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp hiện hành.

2. Các phòng thuộc Ban Quản lý dự án:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

c) Phòng Quản lý hạ tầng và Tư vấn dịch vụ;

d) Phòng Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng, Phó các phòng thuộc Ban Quản lý dự án được thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp hiện hành.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động được

Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) hàng năm theo quy định pháp luật và phân cấp hiện hành.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực khu kinh tế, công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25 Nghị định 175/2024/NĐ-CP; thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/20224 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp tổ chức triển khai thực hiện quyết định này đảm bảo theo quy định.

2. Việc sửa đổi, bổ sung quyết định này do Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp báo cáo Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp đề nghị Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

2. Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

2. Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng và Tư vấn đầu tư khu kinh tế, công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

3. Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp quận Phú Xuân.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NVTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình